TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh Ng, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh Ng và anh Trần Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2016, ngày 02/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (20/8/2021).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Minh Ng và anh Trần Văn Đ thừa nhận có 02 con chung là Trần Trâm A, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2015 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2017. Anh, chị thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; chị Ng cam đoan có đủ điều kiện nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn Đ có quyền qua lại thăm con; chị Trần Thị Minh Ng và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Anh Trần Văn Đ nếu lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị Minh Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Minh Ng thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002321, ngày 30 tháng 6 năm 2021. Chị Ng đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- UBND phường Quảng Long;
(GCNKH số 42/2016 ngày 20/8/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Anh Đức